

Bản án số: 162/2023/HNGĐ-ST

Ngày 20 – 6 – 2023

V/v tranh chấp ly hôn

và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Ông Nguyễn Hoài Phong.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Minh L, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình vụ án và tại phiên tòa của chị Huỳnh Thị H, thể hiện:

Chị và anh Trần Minh L chung sống với nhau vào năm 2007 và đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian đi làm tại Bình Dương, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh L nhiều lần đánh chị và anh L đã đi về gia đình sinh sống; thời gian sau chị về tiếp tục chung sống cùng với anh L, đến ngày 30/4/2023 chị xin phép về gia đình của chị chơi, do đi về trễ, anh L không tìm hiểu nguyên nhân, khi về tới anh L đã đánh chị; đến ngày 08/5/2023 chị đi về gia đình chị sinh sống cho đến nay.

Từ nguyên nhân trên, chị H xác định không thể tiếp tục chung sống, không còn tình cảm với anh L và mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh L.

Quá trình chung sống, chị và anh L có 02 con chung, gồm: Trần Khánh B, sinh ngày 06/02/2008 do anh L đang nuôi dưỡng; Trần Gia H, sinh ngày 28/3/2010 do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, các cháu có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ và các vấn đề khác: Không có.

** Theo văn bản giải trình, lời trình bày trong quá trình vụ án và tại phiên tòa của anh Trần Minh L, thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống và con chung như chị H trình bày là đúng. Tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn như chị H đặt ra là không đúng; giữa anh và chị H không có mâu thuẫn, anh không đánh đập chị H. Trong thời gian đi Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh làm công nhân, vợ chồng có xảy ra cự cãi, anh thừa nhận có đánh chị H một bạt tai, khi vợ chồng về quê sinh sống, ngày 30/4/2023 khi chị H xin về gia đình của chị chơi đến 21 giờ về nhưng đến hơn 23 giờ cùng ngày thì chị H mới về, chị H không thông báo nên anh có lo lắng, khi chị H về đến thì anh hỏi nguyên nhân về trễ thì chị H trả lời “sao anh không ngủ trước đi, anh đợi làm gì”; do nóng giận nên anh có đánh chị H 1-2 cái; sau đó vợ chồng vẫn bình thường thì đến ngày 08/5/2023 chị H xin về gia đình của chị sau đó đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án. Theo anh L, hiện nay anh vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác thống nhất theo trình bày của chị H, anh không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Huỳnh Thị H và anh Trần Minh L chung sống với nhau vào năm 2007 và đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, thấy rằng: Theo chị H, trong thời gian đi làm tại Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, anh L nhiều lần thực hiện hành vi bạo lực gia đình, đánh chị cũng như sự việc ngày 30/4/2023 khi về gia đình chị chơi, chị có điện thông báo xin về trễ, anh L không hỏi nguyên nhân mà đánh chị khi vừa về đến nhà. Tại phiên tòa, anh L thừa nhận trong thời gian đi làm tại Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh do cự cãi, nóng giận nên anh có đánh chị H 01 lần và ngày 30/4/2023 khi chị H đi chơi về khuya anh cũng đã đánh chị H 01- 02 bạt tai.

Từ đó cho thấy, trong thời gian về chung sống các đương sự đã nhiều lần phát sinh mâu thuẫn, việc anh L đánh chị H là hành vi bạo lực gia đình và bị pháp luật nghiêm cấm; ngoài việc xác định vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn

nhưng anh L không đưa ra được giải pháp hàn gắn; trong khi đó, chị H không chấp nhận quay lại, tiếp tục chung sống; điều đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của các đương sự đã thật sự trầm trọng và không thể hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H ly hôn với anh L là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn:

Các đương sự thống nhất, các cháu có nguyện vọng theo anh người đó nuôi, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Xét thấy: Theo văn bản ghi nguyện vọng của Trần Khánh B và Trần Gia H thể hiện: Khi cha, mẹ ly hôn Khánh B có nguyện vọng chung sống cùng với anh L còn Gia H có nguyện vọng chung sống cùng với chị H. Như vậy, trên cơ sở xem xét nguyện vọng của Khánh B và Gia H và để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên giữ nguyên Khánh B cho anh L và Gia H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, về nợ và các vấn đề khác: Không có nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị H. Cho chị H được ly hôn với anh Trần Minh L.

2. Về con chung: Giao Trần Khánh B, sinh ngày 06/02/2008 cho anh L và Trần Gia H, sinh ngày 28/3/2010 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra. Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014135 ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị H đã nộp xong).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn